

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **LÊ THỊ HOÀI PHƯƠNG**

- Năm sinh: 1958

- Giới tính: Nữ

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):

* Thạc sĩ Văn hóa, Nghệ thuật Sân khấu tại Học viện Nghệ thuật Sân khấu Quốc gia Saint-Petersburg, LB Nga, 1994 – 1998.

* Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 3 năm 1998, ngành: Nghệ thuật, chuyên ngành: Lý luận - Phê bình Sân khấu.

* Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Hội đồng Học vị Tối cao Quốc gia Liên bang Nga (State Supreme Certifying Committee of Russian Federation) - Học viện Nghệ thuật Sân khấu Quốc gia Saint-Petersburg - LB Nga.

- Chức danh **Giáo sư** hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

* Được HĐGSNN phong chức danh Giáo sư năm 2016.

* Nơi bổ nhiệm: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ngành: Nghệ thuật, Chuyên ngành: Sân khấu

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Đã nghỉ hưu từ 01/8/2018.

+ Sau nghỉ hưu tiếp tục tham gia công tác đào tạo TS tại Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam với tư cách là giảng viên kiêm nhiệm (2018 – 2023); Nghiên cứu viên Cao cấp;

+ Thành viên Hội đồng Khoa học của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (từ 01/03/2025 đổi tên là: Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam).

- Chức vụ cao nhất đã qua: Nguyên Trưởng Ban nghiên cứu Nghệ thuật, kiêm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư Cơ sở (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Các năm 2014; 2017; 2021 - Thành viên HĐGS Cơ sở Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư Liên ngành (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): 2019; 2020; 2021; 2022; 2023; 2024 – Thành viên Hội đồng Giáo sư Liên ngành Văn hóa – Nghệ thuật – Thể dục, thể thao.

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **06 (05 sách chuyên khảo, 01 Giáo trình).**

(1) Lê Thị Hoài Phương, *Sân khấu – Nghề và nghiệp (Phê bình và Tiểu luận)*, Nxb. Sân khấu, 2006. (CK).

(2) Lê Thị Hoài Phương (chủ biên), *Hợp tác quốc tế về văn hóa trong thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, 2009. (CK).

(3) Lê Thị Hoài Phương. *Chân dung Nghệ nhân Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh*, Nxb. Sân khấu, 2015. Mã số ISBN: 978-604-907-060-0 (CK).

(4) Lê Thị Hoài Phương. *Quản lý hoạt động Nghệ thuật Biểu diễn trong cơ chế thị trường*, Nxb. Sân khấu, 2016, Hà Nội. Mã số ISBN: 978-604- 907-056-3 (GT).

(5) Lê Thị Hoài Phương. *Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam đổi mới và hội nhập*, Nxb. Sân khấu, 2019, Hà Nội. Mã số ISBN: 978-604-907-222-2 (CK).

(6) Lê Thị Hoài Phương. *Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam thời kỳ Đổi mới: Chính sách và thực tiễn*, Nxb. Sân khấu, 2023, Hà Nội. Mã số ISBN: 978-604-907-398-4 (CK).

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

TT	Tên tác giả, Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, Xác nhận sử dụng sách của CSGDĐH	Mã số ISBN
1	Lê Thị Hoài Phương, <i>Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam đổi mới và hội nhập</i>	CK	Nxb. Sân khấu, 2019	MM	Xác nhận của ĐH Văn hóa TP HCM. 29/04/2021.	978-604- 907-222- 2
2	Lê Thị Hoài Phương, <i>Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam thời kỳ Đổi mới: Chính sách và thực tiễn.</i>	CK	Nxb. Sân khấu, 2023	MM	Xác nhận của ĐH Văn hóa TP HCM. 16/04/2024.	978-604- 907-398- 4

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **68** bài báo đăng tạp chí và kỷ yếu HTKH trong nước; **26** bài báo đăng tạp chí, sách, kỷ yếu HTKH quốc tế. Tổng cộng: **94** bài báo khoa học.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

• **Công bố trong nước:**

TT	Tên công trình (TG: Lê Thị Hoài Phương)	Số tác giả	Tên tạp chí, kỳ yếu HTKH	Số, trang	Năm công bố	Chỉ số tín nhiệm
1	Cách mạng công nghiệp 4.0: cơ hội nào cho sân khấu Việt Nam?	01	Tạp chí Nghệ thuật Biểu diễn	Số 116 Tr. 26-29	2019	ISSN: 2354-1539
2	Tiếp nhận CMCN 4.0: Cần có cơ chế phù hợp cho ngành Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam.	01	HTKH quốc gia: <i>Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực biểu diễn NT.</i> Bộ VHTTDL tổ chức tại Hà Nội		2019	
3	“Mơ Rong” – một thử nghiệm đột phá	01	Tạp chí Văn hiến Việt Nam	Số 11 + 12 (298+299) Tr. 68- 71	2019	ISSN: 2354-0559
4	Từ <i>Quê hương Việt Nam</i> đến <i>Nửa ngày về chiều</i> .	01	Tạp chí Văn hiến Việt Nam	Số 3 (302) Tr. 36 - 39	2020	ISSN: 2354-0559
5	Tiếp nhận Cách mạng công nghiệp 4.0: cần có cơ chế phù hợp cho ngành nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.	01	Tạp chí Văn hóa học	Số 2 (48), Tr. 36 - 44	2020	ISSN: 1859-4859
6	Xuân Trinh và những vở kịch thao thiết.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 437, Tr. 60– 63	Tháng 9/2020.	ISSN: 0866 – 8655
7	Người đàn bà CHẠY...	01	Tạp chí Sân khấu	Số tháng 9 + 10, Tr. 56–59	2020	ISSN: 2354 – 1237
8	Còn đam mê, còn sân khấu.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 452, Tr. 78-80	Tháng 2/2021	ISSN: 0866 – 8655
9	Sân khấu Lê Ngọc – 5 năm một chặng đường dài.	01	Tạp chí Văn hiến Việt Nam	Số 1 + 2 (324 + 325)	2/2022	ISSN: 2354-0559

10	Suy ngẫm về sân khấu thời Covid.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 488 Tr. 73-75	2/2022	ISSN: 0866 – 8655
11	Nghĩ về con đường phát triển của nghệ thuật biểu diễn Việt Nam trong Chiến lược phát triển văn hóa.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 521 Tr. 62- 66, 71	1/2023	ISSN: 0866 – 8655
12	Tư tưởng của Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 với sự phát triển sân khấu dân tộc (Phần 1)	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 530. Tr. 58 - 63	4/2023	ISSN: 0866 – 8655
13	Tư tưởng của Đề cương về Văn hóa Việt Nam năm 1943 với sự phát triển sân khấu dân tộc (Phần 2)		Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 533, Tr. 65 - 70	5/2023	ISSN: 0866 – 8655
14	Những vấn đề bức thiết đặt ra từ thực tiễn hoạt động nghệ thuật biểu diễn hiện nay.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 557, Tr. 104 – 108, 112	1/2024	ISSN: 0866 – 8655
15	Phát triển tài năng trẻ nghệ thuật – Một chu trình cho nghệ thuật cất cánh	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 590	12/202- 4	ISSN: 0866 – 8655

• **Công bố quốc tế:**

TT	Tên công trình (TG: Lê Thị Hoài Phương)	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Số, trang	Năm công bố	Chỉ số tín nhiệm
1	Lê Thị Hoài Phương, Từ nghệ thuật trình diễn dân gian phát triển thành loại hình nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp: những thăng trầm của Chèo.	01	Kỷ yếu HTKH Quốc tế: Bảo vệ và phát huy giá trị di sản trình diễn dân gian và nghệ thuật Chèo trong xã hội đương đại. Nxb. Văn hóa Dân tộc.	Tr. 282 - 299	2024	ISBN: 978- 604- 70- 4127-5.
2	Le Thi Hoai Phuong, Politics and theatre in the context of Vietnam.	01	Journal of JSTR https://www.jstage.jst.go.jp/browse/ejstr/list-char/ja DOI: https://doi.org/10.18935/ejstr.4.1_162	Volum 4, Issue 1. Pages: 162 - 177	March 31, 2025	Online ISSN: 2433- 4324

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:

- Chủ nhiệm **01** đề tài cấp Bộ;

- Chủ nhiệm **12** đề tài thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phi vật thể.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng Tiến sĩ

a) Tổng số: **05** NCS đã hướng dẫn chính và hướng dẫn độc lập.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Trần Thị Lan Hương	<i>Nghệ thuật múa trong sân khấu Rô Băm và Dù Kê của người Khmer Nam Bộ</i>	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	2018	Hướng dẫn độc lập
2	Nguyễn Thị Thanh Nga	<i>Sự kế thừa và phát triển nghệ thuật Chèo truyền thống của Tào Mạt trong bộ ba Bài ca giữ nước</i>	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	2019	Hướng dẫn độc lập

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*): **Tổng số: 104 công trình (Công bố QT: 26; BBKH công bố trong nước: 68; Sách CK và GT: 10).**

3.1.1. Các công trình khoa học đã công bố ở nước ngoài: 26

a) Bài báo khoa học đăng tạp chí và sách nước ngoài

TT	Bài báo khoa học đăng tạp chí và sách XB ở nước ngoài	Số tác giả	Tên tạp chí, sách	Số	Trang	Năm công bố	Chỉ số tín nhiệm (IF)
1	Le Thi Hoai Phuong, Influence of Korean Culture through Films in Viet Nam: A Vietnamese View	01	Tạp chí: East Asia Brief (Academy of East Asian Studies, Sungkyunkwan University)	Số 3	- Korean 88 – 94; - Tiếng Anh: 95 - 102	2007	ISSN 1738-9631
2	Ле Тхи Хоай Фьонг, Искусство театра Тео в современном Вьетнаме: проблемы наследования и развития	01	Sách: Культура и искусство Вьетнама, Сборник научных статей, Москва, "Forum". Bản điện tử: http://www.ifes-ras.ru/online-library/book/5/325 .		Tr. 211 - 220	2017	ISBN: 978-5-8199-0772-6
3	Le Thi Hoai Phuong, Politics and theatre in the context of Vietnam.	01	Journal of JSTR https://www.jstage.jp/st.go.jp/browse/ejstr/list-char/ja DOI: https://doi.org/10.18935/ejstr.4.1162	Volum 4, Issue 1	Pages: 162 - 177	March 31, 2025	Online ISSN: 2433-4324

b) Sách xuất bản ở nước ngoài

	Tên sách	Tác giả	Nhà XB, năm XB	Phần biên soạn của Le Thi Hoai Phuong	Trang	Chỉ số IF
4	<i>Làn sóng Hàn Quốc ở Việt Nam trong suy nghĩ của người Hàn Quốc và Việt Nam.</i> Ngôn ngữ: tiếng Hàn Người chuyển ngữ tiếng Việt - Hàn: Đỗ Ngọc Luyến	Lee Han Woo; Le Thi Hoai Phuong	Publisher Imagine, Seoul, 2013	Chương 3: Sự thăng trầm của văn hóa đại chúng Hàn Quốc ở Việt Nam - Qua nhìn nhận của người Việt Nam. Chương 4: Sự tiếp nhận văn hóa Hàn Quốc thông qua phim	59-85 87-107	ISBN: 979 - 11 - 5531 - 013-7 (93910)

				ảnh . Chương 5 : Khán giả Việt Nam và phim Hàn Quốc thông qua hai bộ phim tiêu biểu: “Bản tình ca mùa đông” và “Nàng Dae Jang Geum”	109-122	
--	--	--	--	--	---------	--

c) Tham luận Hội thảo khoa học quốc tế

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên hội thảo, kỷ yếu	Trang	Năm công bố
• Tham luận hội thảo khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài					
5	Space and time Disposition in Vietnamese traditional Theatre.	01	International conference: “Oriental Aesthetics and Arts”	193- 211	1999
6	Vietnamese Traditional and Modern Theaters on the threshold of the 21st Century.	01	International conference: “21 Century: A new challenge for the continuation of traditional and contemporary Creation of the Performing Arts in the Asia-Pacific Region”.		2000
7	How Asian Arts survive the Onslaught of Globalization?	01	International conference: "Can Asian Arts survive the onslaught of Globalization?"		2000
8	Orienting Gender - Sensitive Vietnamese Cultural Policy and Arts Management in the Doi moi period	01	International conference: “Searching for Gender - Sensitive Cultural Policy in Korea and Southeast Asia: Rediscovering Asian Women’s Experiences and Its Expressions”	118–126	2005
9	1. The spread and influence of Korean culture through Korean films in Vietnam. 2. Commenting on “Negotiating Relationship in an Artists Network	01	International conference: “Women’s Creative Cultural Activities and Prospects of Building Women’s Cultural Networks in Korea and Southeast Asia”.	251–257 361–363	2006

10	Rattan and Bamboo handicraft Village Phu Vinh, Ha Tay Province.	01	Rattan Culture in ASEAN: Enhancing Development for Craft Production.		2006
11	Preservation of traditional arts and international integration in globalization (The Vietnam experience)	01	International conference: Inter-Asian Culture, Communication, Conflict, and Peace.	18 - 19	2007
12	Korean Pop Culture in Vietnam – Vietnamese Views	01	History of Cultural Exchange between Asian Countries and Korea.	Tiếng Hàn 85 – 88 Tiếng Việt 94 – 99	2009
13	Fatherhood in Today Rural Vietnam	01	Fatherhood in the 21 st century Asia: Research, Interventions, and Policies. NUS - Singapore.		16- 19/ 6/2010
14	The bumpy road to conquer viewers by Vietnamese TV films (overview of television dramas in Vietnam today)	01	Korean Dramas Festival 2010: <i>The trends & developments forecasted for TV dramas in the world.</i>		1–2/10/ 2010
15	The bamboo tree in the spirit of the Vietnamese people	01	International Seminar on “Trans–Border Communities and Cultures in Asia: Issues and Perspectives. India.		29 –31/ 1/2013
16	Community Theatre Practice in Vietnam	01	ASEAN Community Theater Research Conference. Philippine.		19–21/ 2/2014
17	The Relationship of Vietnamese and Chinese Theatres.	01	<i>China – ASEAN International Symposium (at the China - ASEAN Theatre Week).</i> Nan Ninh, China.		13/09/ 2015
18	Traditional theatres in Vietnam today: Opportunities and Challenges	01	International Symposium: "Traditional Asian Theatres to the test of modernity". Aix-Marseille University, Marseille, France.		8–9/11/ 2016

	danh.		lai”. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.		
25	“Nỗi niềm” Vĩ, Giặm hôm nay”	01	Kỷ yếu HTKH Quốc tế: “Bảo tồn và phát huy giá trị dân ca trong xã hội đương đại (trường hợp Dân ca Vĩ, Giặm Nghệ Tĩnh)”. Nxb. Văn hóa Dân tộc	682-691	2015
26	Từ nghệ thuật trình diễn dân gian phát triển lên thành loại hình sân khấu Chèo chuyên nghiệp: những thăng trầm trên con đường phát triển của Chèo		HTKH Quốc tế: “Safeguarding and Promoting the Folk Performance and Art of Cheo in Contemporary Society” (“Bảo vệ và phát huy giá trị di sản nghệ thuật trình diễn dân gian và nghệ thuật Chèo trong xã hội đương đại”). ĐHQG HN, Khoa Các khoa học liên ngành và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Bình tổ chức, tại TP.Thái Bình từ 22 - 23/11/2023. In Kỷ yếu HTKH quốc tế: “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản trình diễn dân gian và nghệ thuật Chèo trong xã hội đương đại”. Nxb. Văn hóa Dân tộc. ISBN: 978-604- 70-4127-5. Tr. 282- 299	282-299	2024

3.1.2. Các công trình khoa học đã công bố ở trong nước: 78 công trình (gồm: **68** BBKH đăng tạp chí; in trong kỷ yếu HTKH và sách: **10** sách CK và GT).

a) Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước: 43

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, Kỷ yếu	Số	Trang	Năm công bố	Chỉ số (IF)
• Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Về một số khuynh hướng phát triển của kịch Xô Viết những năm 1970 và 1980.	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật	Số 5	54 – 59, 71	1988	ISSN: 0866-8655
2	Đôi nét về kịch Xô Viết với công cuộc cải tổ.	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn	Số 6	39– 45	1989	ISSN: 0866-8655

			hóa Nghệ thuật				
3	Rối nước Việt Nam lần đầu tiên đến với khán giả Liên Xô.	01	Tạp chí Sân khấu Tp. HCM	Số 107	42	1989	
4	Một đạo diễn bị thải hồi theo điều khoản.	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật	Số 4	87- 88	1989	ISSN: 0866-8655
5	Sân khấu - loại hình nghệ thuật mang tính quần chúng nhất ở Ấn Độ.	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật	Số 1	85-87	1990	ISSN: 0866-8655
6	Nền sân khấu Liên Xô (trước đây) đi về đâu?	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật	Số 4	59 - 62	1992	ISSN: 0866-8655
7	Gặp gỡ nhà nghiên cứu tuồng Mịch Quang.		Tạp chí Sân khấu	Số 145	12 - 13	5/ 1993	
8	Quản lý Nghệ thuật ở nước Anh.	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật	Số 5 (239)	121-123	2004	ISSN: 0866-8655
9	Đào tạo tài năng nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay	01	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật	Số 300	13 - 16	6/2009	ISSN: 0866-8655
10	“Đào tạo có địa chỉ” – một hướng đi đúng nhưng còn nhiều bất cập.	01	Tạp chí Sân khấu		14 - 17	6/2009	
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
11	Công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật Tuồng truyền thống	01	Tạp chí Sân khấu	Số tháng 8	24 - 26	2009	
12	Truyện Kiều của Nguyễn Du với nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	01	Tạp chí Sân khấu	Số 12	28- 31	2009	
13	Truyện Kiều với nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	số 307	40 - 43	1/2010	ISSN: 0866-8655

14	Mừng lắm khi sân khấu Tuồng hôm nay có tài năng trẻ	01	Tạp chí Sân khấu	Số 5	34 – 35	2011	
15	Sân khấu Tuồng có thêm một Cao Quân Bảo	01	Tạp chí Sân khấu	Số 8	40 – 41	2011	
16	Sân khấu Tuồng không chuyên – nơi bảo tồn nghệ thuật truyền thống hữu hiệu	01	Tạp chí Sân khấu	Số Tết Nhâm Thìn		1/2012	
17	Bác Hồ – nguồn cảm hứng sáng tạo vô tận cho sân khấu Việt Nam.	01	Tạp chí Sân khấu	Số 5	16 – 17	2012	
18	Bảo tồn nghệ thuật Tuồng truyền thống trong đời sống đương đại	01	Tạp chí Văn hoá học	Số 3	63 - 67	2012	ISSN: 1859-4859
19	Tìm hiểu nghệ thuật hoá trang, vẽ mặt trong sân khấu Tuồng (hát Bội) Phần 1	01	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật	Số. 2 (42)	57 - 61	6/2012	ISSN: 1859-4697
20	Tìm hiểu nghệ thuật hóa trang, vẽ mặt trong sân khấu Tuồng (hát Bội). Phần 2	01	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật	Số 2 (46)	60 - 68	6/2013.	ISSN: 1859-4697
21	Về một số vấn đề của nghệ thuật Chèo	01	Tạp chí Văn hóa học	Số 6 (16)	94 - 99	2014	ISSN: 1859-4859
22	Phát triển nghệ thuật Rối Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 371	71 - 73	5/2015	ISSN: 0866-8655
23	Tự chủ tài chính – một bước trên lộ trình xã hội hóa các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập	01	Tạp chí Văn hóa học	Số 2 (18)	82 – 87	2015	ISSN: 1859-4859
24	Sân khấu với đề tài lịch sử - những điều có thể và không thể	01	Tạp chí Văn hóa học	Số 2	81 - 84	2016	ISSN: 1859-4859

25	Lễ hội cổ truyền trong xã hội đương đại	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 384	24 - 27	6/2016	ISSN: 0866-8655
• <i>Sau khi được công nhận chức danh Giáo sư</i>							
26	Nhận diện chân dung nghệ nhân dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh hôm nay	01	Tạp chí Giáo dục nghệ thuật	Số 22	51 - 55	2017	ISSN: 1859-4964
27	Bảo tồn văn hoá công chiêng Tây Nguyên cần bắt đầu từ việc truyền dạy nghề.	01	Sách: Viện VHNTQGVN. Nhiều tác giả, <i>Di sản văn hóa công chiêng Tây Nguyên</i> , Nxb. Văn hóa Dân tộc		447 - 456	2017	ISBN: 978-604-70-210-7
28	Nghệ thuật Cải lương – mối giao duyên sân khấu hai miền Nam - Bắc.	01	Tạp chí Nghệ thuật biểu diễn	số 112	30 - 32	11/2018	ISSN: 2354 - 1539
29	Nghệ thuật Chèo hôm nay với vấn đề kế thừa và phát triển.	01	Sách: Viện VHNTQGVN. Nhiều tác giả. Một số kết quả nghiên cứu khoa học 2017. Nxb Thế Giới, 2018.		307 - 322	2018	ISBN: 978-604-77-5423-6
30	Cách mạng công nghiệp 4.0: cơ hội nào cho sân khấu Việt Nam?	01	Tạp chí Nghệ thuật biểu diễn	số 116	26 - 29	3/2019	ISSN: 2354 – 1539
31	“Mơ Rong” – một thử nghiệm đột phá	01	Tạp chí Văn hiến	số 11 + 12 (298 +299)	68 - 71	2019	ISSN: 2354-0559
32	Từ <i>Quê hương Việt Nam</i> đến <i>Nửa ngày về chiều</i> .	01	Tạp chí Văn hiến	Số 3 (302)	36 - 39	2020	ISSN: 2354-0559
33	Tiếp nhận Cách mạng công nghiệp 4.0: cần có cơ chế phù hợp cho ngành Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam.	01	Tạp chí Văn hóa học	Số 2 (48),	36 - 44	2020	ISSN: 1859-4859

34	Xuân Trình và những vở kịch thao thiết.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 437	60 – 63	9/2020	ISSN: 0866 – 8655
35	Người đàn bà CHẠY...	01	Tạp chí Sân khấu	Số tháng 9 + 10	56 – 59	2020	ISSN: 2354 – 1237
36	Còn đam mê, còn sân khấu	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 452	78 - 80	2/2021	ISSN: 0866 – 8655
37	Sân khấu Lệ Ngọc – 5 năm, một chặng đường dài	01	Tạp chí Văn hiến Việt Nam	Số 1 + 2 (324 + 25)	86 - 93	2/2022	ISSN: 2354-0559
38	Suy ngẫm về sân khấu thời Covid	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 488	73 - 75	2/2022	ISSN: 0866 – 8655
39	Nghĩ về con đường phát triển của nghệ thuật biểu diễn Việt Nam trong Chiến lược phát triển văn hóa	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 521	62 - 66, 71	1/2023	ISSN: 0866 – 8655
40	Tư tưởng của Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 với sự phát triển sân khấu dân tộc (Kỳ 1)	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 530	58 - 63	4/2023	ISSN: 0866 – 8655
41	Tư tưởng của Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 với sự phát triển sân khấu dân tộc (Kỳ 2)	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 533	65 - 70	5/2023	ISSN: 0866 – 8655
42	Những vấn đề bức thiết đặt ra từ thực tiễn hoạt động nghệ thuật biểu diễn hiện nay.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 557	104 – 108, 112	1/2024	ISSN: 0866 – 8655
43	Phát triển tài năng trẻ nghệ thuật – Một chu trình cho nghệ thuật cất cánh.	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	Số 590	80 - 84	12/2024	ISSN: 0866 – 8655

b) Tham luận hội thảo khoa học (in kỷ yếu và sách): 25

TT	Tên tham luận,	Số	Tên hội thảo,	Trang	Năm
----	----------------	----	---------------	-------	-----

	bài báo khoa học	tác giả	Sách, kỷ yếu		công bố
	Trước khi được công nhận chức danh PGS				
44	Người đóng vai Bác Hồ đầu tiên	01	In trong sách: Bác Hồ với nghệ thuật sân khấu. Viện Sân khấu XB	209-218	1990
45	Hình tượng Bác Hồ trong vở "Đêm trắng"	01	In trong sách: Bác Hồ với nghệ thuật sân khấu. Viện Sân khấu XB	219-227	1990
46	Tâm tư người nghệ sĩ với Bác Hồ (về nghệ sĩ Mạnh Linh với vai Bác Hồ)	01	In trong sách: Bác Hồ với nghệ thuật sân khấu. Viện Sân khấu XB	228-235	1990
47	Ý kiến về thành tựu 40 năm công tác nghiên cứu lý luận về Tuồng.	01	Hội thảo về Tuồng nhân dịp Lễ hội kỷ niệm 40 năm Tuồng Cách mạng. Tham luận HT in sách: Tuồng – Một chặng đường 1952-1992 Viện Sân khấu XB	154-160	1993
48	Đôi điều trao đổi về sự gìn giữ và phát triển sân khấu truyền thống dân tộc	01	Hội thảo "Mối quan hệ sân khấu Việt Nam – Trung Quốc". Tham luận HT in thành sách. Viện Sân khấu – Nxb. Văn hóa	288-293	1993
49	Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình "Hình tượng Bác Hồ trên sân khấu"	01	Hội thảo: "Hình tượng Bác Hồ trên sân khấu". Tham luận HT in thành sách. Viện Sân khấu xuất bản.	233-239	1993
50	Giao lưu văn hóa – động lực thúc đẩy giao lưu kinh tế	01	In trong sách: Văn hóa và kinh doanh. Nxb. Lao động	172 - 189	2001
51	Đào tạo cán bộ quản lý văn hóa nghệ thuật - nhu cầu cấp bách của ngành văn hóa trong cơ chế kinh tế thị trường.	01	In trong sách: Kinh nghiệm quản lý văn hóa thông tin. Trường Cán bộ quản lý Văn hóa – Thông tin XB.	291- 311	2003
52	Nghiên cứu kinh nghiệm quản lý nhà hát của nước Anh.	01	In trong sách: Kinh nghiệm quản lý văn hóa thông tin. Trường Cán bộ quản lý Văn hóa – Thông tin XB.	341- 355	2003
53	Dưới ánh sáng của Đề cương Văn hóa Việt Nam 1943, sân khấu kịch nói kháng chiến phấn đấu cho	01	Kỷ yếu: 60 năm Đề cương Văn hoá Việt Nam (1943 – 2003). Viện Văn hóa - Thông tin XB.	399- 409	2004

	nền nghệ thuật dân tộc, khoa học, đại chúng.				
54	Sân khấu hôm nay không chỉ chịu sự thờ ơ từ phía khán giả	01	Hội thảo về giải pháp phát triển nghệ thuật biểu diễn, do Cục NTBD tổ chức	11 trang	2006
55	Chính sách của nhà nước với việc phát triển tài năng nghệ thuật	01	Hội thảo: Chính sách văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. ĐH Văn hóa Hà Nội và ĐH Văn hóa Tp.HCM tổ chức tại Tp. HCM		3/2007
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
56	Nghệ thuật Cải lương – môi giao duyên sân khấu hai miền Nam - Bắc	01	Tp. HCM hướng về 1000 năm Thăng Long – Hà Nội		23 /9/ 2010
57	Lễ hội Làng Sen cần được nâng lên thành lễ hội cấp Quốc gia và Quốc tế		HTKH: Tổng kết 30 năm Lễ hội làng Sen. Bộ VH, TT và DL, UBND tỉnh Nghệ An đồng tổ chức.		26/5/ 2011
58	Một số suy nghĩ, kiến nghị giải pháp bảo tồn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống trong đời sống hôm nay	01	HTKH: Giải pháp bảo tồn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống. Cục NTBD tổ chức.		23/11/ 2011
59	Chèo đề tài hiện đại với vấn đề kế thừa và phát triển	01	Hội thảo: Chèo với đề tài hiện đại.		13/7/ 2012
60	Góp phần làm sáng tỏ thêm một số vấn đề về nghệ thuật Chèo	01	Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam tổ chức, tại Hà Nội.		
61	Bảo tồn nghệ thuật Tuồng truyền thống cần phối hợp nhiều phương án	01	HTKH: Nghệ thuật Tuồng trong đời sống văn hóa hôm nay. Viện Sân khấu - Điện ảnh, NH NTTT Cung đình Huế đồng tổ chức		26/7/ 2012
62	HTQT về VH và NT trong thời kỳ Đổi mới – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	01	Hợp tác Quốc tế về Văn hoá Nghệ thuật trong thời kỳ Đổi mới – thực trạng và giải pháp. Cục Hợp tác quốc tế - Bộ VH,TT&DL tổ chức.		27/12/ 2012
63	Tự chủ tài chính – một	01	HTKH: Cơ chế tự chủ tài		2015

	bước trên lộ trình xã hội hóa các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập		chính đối với các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập – thực trạng và giải pháp. Trường ĐH Sân khấu – Điện ảnh tổ chức		
Sau khi được công nhận chức danh Giáo sư					
64	Tiếp nhận CMCN 4.0: Cần có cơ chế phù hợp cho ngành Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam.	01	HTKH quốc gia: <i>Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực biểu diễn NT</i> . Bộ VH TTDL tổ chức tại Hà Nội.		10 – 11/9/ 2019
65	Xuân Trinh - từ “Quê hương Việt Nam” đến “Nửa ngày về chiều”	01	Hội thảo khoa học quốc gia: <i>“Xuân Trinh – Nhà viết kịch, nhà lãnh đạo sân khấu tiên phong của sự nghiệp Đổi mới”</i> , tại Hà Nội.		29/11/ 2019
66	Phát huy sáng tạo tư tưởng cốt lõi của Đề cương văn hóa 1943 trong chính sách văn hóa nghệ thuật thời kỳ Đổi mới	01	Hội thảo khoa học quốc gia: <i>“Đề cương về văn hóa Việt Nam và sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về văn hóa nghệ thuật 80 năm qua”</i> do Hội đồng Lý luận, Phê bình Văn học, Nghệ thuật Trung ương tổ chức tại Hà Nội.		01/03/ 2023
67	Những vấn đề bức thiết đặt ra từ thực tiễn hoạt động nghệ thuật biểu diễn hiện nay.	01	Kỷ yếu HTKH Quốc gia: <i>“Thực hiện chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 – những vấn đề đặt ra từ thực tiễn”</i> . Tạp chí VHNT tổ chức, tại Hà Nội.	Tr. 265-275	9/2023
68	Xây dựng Nha Trang thành “Thành phố Điện ảnh” – những vấn đề đặt ra.	01	Sách (Tuyển chọn KYHT): <i>Tạp chí Cộng sản, Thành ủy Nha Trang XB: 100 năm hành trình lịch sử: Nhận diện, phát huy các giá trị văn hóa, con người Nha Trang trong xây dựng và phát triển thành phố</i> . Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. ISBN:978-604-57-9558-3	Tr. 135 - 152	3/2024

3.1.3. Sách chuyên khảo, giáo trình phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học: 10

TT	Tên tác giả,	Loại	Nhà xuất bản,	Số tác	Viết một	Thẩm định,	ISBN
----	--------------	------	---------------	--------	----------	------------	------

	Tên sách	sách	năm xuất bản	giả	mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	xác nhận sử dụng của CSGDĐH	(nếu có)
69	Lê Thị Hoài Phương, <i>Sân khấu - Nghệ và Nghiệp (Phê bình và tiểu luận)</i>	CK	Nxb. Sân khấu, 2006.	01	MM	Xác nhận của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam	
70	Lê Thị Hoài Phương (ch.biên). <i>Hợp tác quốc tế về văn hóa trong thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam.</i>	CK	Nxb. Khoa học Xã hội, 2009	07	CB và biên soạn: 9 - 55; 96 - 148; 233 - 288	QĐ số 91/QĐ-VHNTVN ngày 15/6/2013	
71	Nguyễn Chí Bền (chủ biên), <i>Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế</i>	CK	Nxb. Chính trị Quốc gia, 2010	11	Phần biên soạn: Giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa... 281 - 296	QĐ số 91/QĐ-VHNTVN ngày 13/6/2013	
72	Nguyễn Chí Bền (CB), Lê Thị Hoài Phương, Bùi Quang Thanh. <i>Hội Gióng ở đền Phù Đồng và đền Sóc</i>	CK	Nxb. Thế giới, 2010	03	Lê Thị Hoài Phương: Chương IV: Hội Gióng ở đền Sóc. Tr. 104 – 121.	QĐ số 91/QĐ-VHNTVN ngày 15/6/2013	
73	Nguyen Chi Ben (Editor), Bui Quang Thanh, Le Thi Hoai Phuong. <i>The Giong festival of Phù Đồng and Sóc temples.</i>	CK	The gioi Publishers, 2010	03	Le Thi Hoai Phuong: Chapter 3, Pages 86 - 118	QĐ số 91/QĐ-VHNTVN, ngày 15/6/2013	
74	Lê Thị Hoài Phương, <i>Chân dung nghệ nhân dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh</i>	CK	Nxb. Sân khấu, 2015	01	MM	Xác nhận của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, 05/04/2016	ISBN: 978-604-907-060-0

75	Lê Thị Hoài Phương, <i>Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong cơ chế thị trường</i>	GT	Nxb. Sân khấu, 2016	01	MM	Xác nhận của Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24/04/2016	ISBN: 978- 604- 907- 056-3
76	Nguyễn Chí Bền (chủ biên), Lê Thị Hoài Phương, Bùi Quang Thanh. <i>Hội Gióng – Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại</i>	CK	Nxb. Khoa học Xã hội, 2017	03	Lê Thị Hoài Phương: Chương IV Hội Gióng ở đền Sóc, Tr.100-115	QĐ số 125/QĐ- VHNTQG VN, ngày 20/6/2019	ISBN: 978- 604- 956- 159-7
77	Lê Thị Hoài Phương. <i>Văn hóa nghệ thuật Việt Nam đổi mới và hội nhập</i>	CK	Nxb. Sân khấu, 2019	01	MM	Xác nhận của ĐH Văn hóa TP HCM, ngày 29/04/2021	ISBN: 978- 604- 907- 222-2
78	Lê Thị Hoài Phương, <i>Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam thời kỳ Đổi mới: Chính sách và thực tiễn.</i>	CK	Nxb. Sân khấu, 2023	01	MM	Xác nhận của ĐH Văn hóa TP HCM, ngày 16/04/2024	ISBN: 978- 604- 907- 398-4

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

- **Giải C cho sách nghiên cứu:** *Nghệ thuật Biểu diễn Việt Nam thời kỳ Đổi mới: Chính sách và thực tiễn.* Nxb. Sân khấu, 2023. ISBN: 978-604-907-398-4. Giải của Hội đồng Lý luận - Phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương trao tặng năm 2024.

- **Giải B cho sách nghiên cứu:** Lê Thị Hoài Phương. *Văn hóa nghệ thuật Việt Nam – Đổi mới và hội nhập*, Nxb. Sân khấu, 2019. ISBN: 978-604-907-222-2. Giải của Hội đồng Lý luận - Phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương trao tặng năm 2020.

- **Giải B cho sách nghiên cứu:** *Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc* (Nguyễn Chí Bền chủ biên), đồng tác giả: Nguyễn Chí Bền, Lê Thị Hoài Phương, Bùi Quang Thanh, do Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam trao tặng, năm 2014.

- **Giải Khuyến khích cho sách nghiên cứu:** *Sân khấu – Nghề và nghiệp* (Phê bình và tiểu luận), tác giả: Lê Thị Hoài Phương, do Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam trao năm 2006.

- **Bằng khen (Quốc tế):** Học giả có tham luận xuất sắc của Hội thảo khoa học do Ban tổ chức Tuần Sân khấu Trung Quốc – ASEAN (China – ASEAN Theatre Week) 2015 trao tặng.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Nga và tiếng Anh.**

+ **Tiếng Nga:** có quá trình 10 năm học tập tại Liên bang Nga, từ 1981 – 1987: bậc Đại học và Thạc sĩ, từ 1994 – 1998: bậc Tiến sĩ. Viết luận văn Đại học và luận án Tiến sĩ bằng tiếng Nga.

+ **Tiếng Anh:** Đã tham gia khóa đào tạo tiếng Anh ngắn hạn dành cho các nghiên cứu sinh ngoài nước do Bộ GD – ĐT tổ chức tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (1990); tốt nghiệp khóa đào tạo tiếng Anh chương trình Internship do Quỹ Ford tài trợ cho các cơ quan nhà nước Việt Nam, tại Đại học Nông Lâm - Tp. HCM (2000).

- Tham gia khóa học đào tạo Thạc sĩ (MA) về Chính sách Văn hóa và Quản lý Nghệ thuật tại Đại học Goldsmith, thuộc University of London – UK, theo chương trình tài trợ của Quỹ Ford cho Bộ VH,TT&DL (2001);

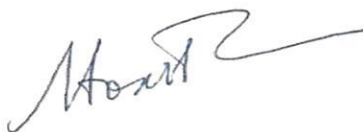
- Là học giả Fulbright của Chương trình trao đổi học giả của Quỹ Fulbright, tại Ohio State University, năm học 2004 – 2005.

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Lê Thị Hoài Phương

